TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa;
Ông Đinh Thế Hồi;

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Điệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Vụ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án, số 988 đường Hùng Vương, thị trấn Plei Kần, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo: A Lê T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26-3-1998, tại tỉnh K; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Triêng; Con ông Lê Chư H và bà Y T; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Ngày 09/12/2016 bị Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính 2.500.000 về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; Ngày 10/01/2017 bị Công an thị trấn Plei Kần xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"). Bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh A S; Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh A N; Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

2. Ông Lê Chư H; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

3. Ông A R; Nơi cư trú: tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo A Lê T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trưa ngày 29 tháng 11 năm 2017, A S cùng anh trai là A Đ đến chơi và uống rượu tại nhà A P ở tổ dân phố 5, thị trấn P, được một lúc thì A N là người cùng tổ đến và uống rượu cùng, lúc này A S nhận được

điện thoại gọi đi bốc cà phê nên S và Đ đứng dậy đi làm, thấy họ đứng dậy A N tự ái nghĩ là không tôn trọng mình nên ngăn không cho về, ép ở lại để uống rượu tiếp nhưng S không chịu xô N để đi làm, N bèn lấy 01 cái liềm dắt trong vách nhà A P dọa chém S thì được mọi người can ngăn, S và Đ nhân lúc này về đi làm. Sau khi S và Đ về thì N cũng rời nhà A P đến quán nét ở đường Nguyễn Sinh Sắc chơi game. Đến chiều N về nhà mua mồi, rượu rồi điện thoại cho Trịnh văn C, Đinh Phạm Anh Q (tên thường gọi là B) và A Lê T đến uống rượu tại nhà bố, mẹ N ở đường Nguyễn Sinh Sắc, tổ dân phố 5. Trong lúc ngồi uống rượu thì N có nói cho T biết "Hồi trưa có cãi nhau với thằng kia, tý nữa xuống tìm nói chuyện", nghe vậy T hỏi "Thằng nào", N trả lời "Thằng ở xóm dưới". Lúc này C và Q do bận việc riêng nên không để ý đến nội dung trao đổi giữa N và T. Đến khoảng 22 giờ 00' cùng ngày C chạy xe đến tiệm điện cơ Anh Q đường Trần Phú để trông coi tiệm, sau đó quay lại nhà N thì mọi người đã giải tán, Q đi về, còn T thì say rượu nên vào phòng khách nhà N ngủ, lúc này N thấy C chạy xe quay trở lại thì N rủ "Xuống dưới đây uống rượu tiếp", C hỏi "Ở đâu, có xa không vì mình còn phải trông tiệm", N nói "Ở ngay đây thôi cách khoảng 1km", sau đó N bảo C gọi T dậy. Khi C đi vào gọi T thì N lấy 01 (một) con dao đi rừng (loại dao quắm, lưỡi bằng kim loại đầu bằng, cán gỗ, tổng chiều dài khoảng 40 đến 50cm) trong nhà đem cài vào baga xe mô tô của C rồi ngồi lên xe nổ máy chờ, khi C và T đi ra, C ngồi giữa còn T ngồi sau để N chở đến nhà A S ở lô 2, tổ dân phố 5, trên đường đi C thấy con dao cà trên gác baga nên hỏi N "Đi đâu mà đem dao theo vậy bạn", N im lặng không trả lời. Khi đến đường đất rẽ vào lô 2 do dao kẹp ở baga vướng vào chân nên N rút dao ra đưa cho C, C hỏi "Đưa dao cho mình làm gì", N trả lời "Con dao vướng quá, nó cưa vào chân mình". Khi N chạy xe đến nhà A S thì thấy đóng cửa nên dừng xe lại ở trước nhà A T (bên cạnh nhà A S). Lúc N dừng xe thì C đưa dao cho T, C để đi tiểu, T cầm dao đi theo N, lúc này T hỏi N đi đâu thì N nói là đi tìm A S.

Cùng vào thời điểm này thì A Đ, A S đi bốc vác cà phê về, A S mua một bịch rượu về bếp nhà A Đ (ở lô 2, tổ dân phố 5) để uống rượu nhưng do A Đ mệt không uống mà lên nhà trên để ngủ, nên A S gọi A D sang uống cùng, lúc này N dẫn T đi tìm A S, khi đi ngang qua căn bếp nhà A Đ thấy có ánh đèn nên N ghé qua nhìn thấy A S đang ngồi uống rượu cùng với A D nên quay lại dặn T "Bạn ở ngoài, để tớ vào nó chuyện với bọn nó đã", sau đó N đi vào gặp A S và nói "Chuyện hồi trưa thế nào", S trả lời "Cứ ngồi uống rượu rồi từ từ nói", nghe vậy N ngồi xuống uống rượu cùng với S và D và hai bên giải hòa với nhau. Lúc này ở ngoài C đi tiểu xong thấy N đi vào bếp nhà A Đ nên cũng đi vào, thấy T còn ngồi ngoài hè nên hỏi "Sao chưa vào mà còn ngồi ngoài này", T trả lời "Mình say quá bạn vào trước đi", khi N, C vào uống rượu cùng với S, D thì T cầm dao đứng bên ngoài nhìn vào bên trong, T thấy A S ngồi ở ngoài cùng, được khoảng vài phút thấy N gật đầu về phía A S, do đang say rượu T nghĩ là N ra ám hiệu cho mình chém A S nên T cầm dao chạy vào nhằm vào A S chém 01 (một) nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, chém xong T nhanh chóng bỏ chạy ra ngoài để S không nhận ra ai, lúc bị chém S đang ngồi quay hông trái ra bên ngoài, tay

trái chống hờ xuống nền nhà, mặt quay về phía bên phải để nói chuyện với A D, không phát hiện được nguy hiểm nên không có phản xạ gì, nhát chém của T trúng vào khủy tay trái của S, lúc này N, C ngồi hướng ra cửa nên trông thấy rõ hành động của T, nhưng vì sự việc diễn ra nhanh nên N chỉ kịp la lên "T, mày điên à", còn T sau khi bỏ chạy đã trốn vào bụi rậm gần nhà nghỉ Trúc Linh. Thấy A S bị chém vào khủy tay trái, vết thương chảy nhiều máu nên N lấy chiếc áo cũ cột vết thương, sau đó cùng C chở S vào Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi cấp cứu, vì vết thương quá nặng nên S đã được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, A L thương sau đó đón taxi về nhà trọ ở đường Trần Phú cất con dao dưới tấm nệm rồi đi ngủ, sáng hôm sau T về nhà và đem con dao đã chém A S ra cầu treo thôn N, xã Đăk N vứt xuống sông PôCô.

Ngày 03/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích trên người của A S. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/TgT-TTPY, ngày 10/01/2018 của trung Tâm Giám Định Pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 35,82% làm tròn 36% (*Ba mươi sáu phần trăm)* do vật sắc gây ra, với các dấu hiệu chính qua giám định là: *Sẹo khủyu tay bên trái, kích thước lớn 08%; gãy lồi cầu trong xương cánh tay hạn chế gấp, duỗi khủyu 23%; Gãy mỏm khủyu xương trụ trái 08%.*

* Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao đi rừng (loại dao quắm, lưỡi bằng kim loại đầu bằng, cán gỗ, tổng chiều dài khoảng 50cm), theo lời khai của bị cáo, sau khi chém A S, bị cáo mang dao về phòng trọ cất dấu, sau đó đem con dao vứt xuống sông PôCô. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

* Các tình tiết liên quan của vụ án:

A N là người gọi A Lê T, Trịnh Văn C và Đinh Phạm Anh Q đến nhà uống rượu, A N đã kể cho A Lê T biết "Hồi trưa có cãi nhau với thằng kia, tý nữa xuống nói chuyện", sau đó N rủ C đi uống rượu tiếp được C đồng ý và rủ T đi cùng, lúc đi N vào nhà lấy 01 (một) con dao để lên gác baga xe của C rồi N lái xe của C chở C và T đến nhà A S. Trên đường đi N đưa dao cho C cầm, sau đó C lại đưa dao cho T cầm. Khi thấy S thì N và C vào ngồi uống rượu và nói chuyện với S, còn T cầm dao đứng ngoài, sau khi N và S thỏa thuận việc mâu thuẫn với nhau thấy N gật đầu, T tưởng N ra hiệu cho T chém S, nên T cầm dao chạy vào nhằm vào A S chém 01 (một) nhát. Căn cứ vào lời khai đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định A N và Trịnh Văn C không có sự xúi dục, giúp sức và không mong muốn T gây thương tích cho A S. Việc A Lê T phạm tội là tự ý, A N và Trịnh Văn C không đồng phạm với A Lê T. Tuy nhiên về hành vi đem theo dao đi tìm S với mục đích nói chuyện việc mâu thuẫn, nên A N đã bị Công an huyện Ngọc Hồi ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)* theo điểm a khoản 3 điều 5 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Đối với gia đình A Lê T: Ông Lê Chư H (Bố đẻ của T) khi được T nói, tối hôm qua con chém gây thương tích cho A S, ông H đã đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum thăm nom, chi trả toàn bộ chi phí điều trị, sau khi S ra viện hai bên đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại là 30.000.000 đồng, T đã bồi thường đủ và S đã làm đơn xin bãi nại cho T.

Bản cáo trạng số: 09/KSĐT-TA ngày 18-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo A Lê T về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" theo điểm a,i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo A Lê T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo A Lê T thừa nhận, tối ngày 29/11/2017 bị cáo đã dùng dao vô cớ chém A S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% như bản giám định pháp y về thương tích số: 10/TgT-TTPY, ngày 10/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum đã kết luận, lời khai của bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm và cơ chế thương tích, nên có cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ" định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, nhưng áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm nhẹ hơn mức hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, lỗi cố ý, vô cớ dùng dao là một loại hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với A S, với bản chất côn đồ coi thường pháp luật, coi thường sức khoẻ của người khác cần được xử lý nghiêm loại tội phạm này để răn đe, giáo dục và giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo có hai tiền sự về các hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" cụ thể: Ngày

09/12/2016 bị Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính 2.500.000 về hành vi: "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; Ngày 12/11/2017 bị Công an thị trấn Plei Kần xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo không nhận thức được hành vi, vi phạm của mình để sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội; Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng thôn quê, thiếu thông tin hiểu biết pháp luật, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra và đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại A S làm đơn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với cộng đồng.

Đối với A N, Trịnh Văn C, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định: A N và Trịnh Văn C không có sự xúi dục, giúp sức và không mong muốn T gây thương tích cho A S. Việc T gây thương tích cho S là tự ý, nên N và C không đồng phạm trong vụ án này.

Đối với hành vi mang theo dao đi tìm S để nói chuyện, N bị Công an huyện Ngọc Hồi, xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng theo quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại AS với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tại phiên toà S không yêu cầu bồi thường gì thêm mà đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên đơn bãi nại hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét phần trách nhiệm dân sự mà xem xét đề nghị bãi nại hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao dài khoảng 50 cm, rộng khoảng 10 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt, con dao này là của ông A R (Bố đẻ A N), N lấy ông Rkhông biết, con dao này A Lê T đã dùng gây thương tích cho A S và sau đó Tg đã ném xuống sông Pô cô, cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm con dao này nhưng không tìm thấy, tại phiên tòa ông A R không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A Lê T (Tên gọi khác: Không) phạm tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo A Lê T 03 (Ba) năm tù. Thời thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/02/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo A Lê T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/7/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Bá Khen